

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 16/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Đỗ Xuân Tồn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: ông Đinh Tiến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS, ngày 26/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A; sinh năm 1997; Tên gọi khác: không; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 02, xã R, huyện M, tỉnh N; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1958, con bà Vũ Thị H, sinh năm 1971, cùng trú tại thôn 2, xã R, huyện M, tỉnh N; tiền án: không; tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/7/2020, đến ngày 06/7/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện N, tỉnh N – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Sỹ T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 12, xã R, huyện M, tỉnh N – Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu N; sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn 02, xã R, huyện M, tỉnh N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh N truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 14h00 ngày 27/6/2020, vì biết anh Hà Văn T(sinh năm 1995, trú tại xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắc Nông) đang khoan giếng cho anh Nguyễn Hữu N tại thôn 2, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, Phạm Văn H(sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông) điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Hữu N để “làm luật” với anh Hà Văn T. Phạm Văn H

dừng xe ở ngoài đường rồi đi bộ đến gặp anh Hà Văn T tại khu vực giàn khoan đồng thời đe dọa yêu cầu anh T phải đưa cho Phạm Văn H số tiền 2.000.000 đồng thì Phạm Văn H mới để cho anh T tiếp tục khoan giếng nếu không thì anh T phải chuyển giàn khoan đi chỗ khác rồi Phạm Văn H đi bộ ra ngoài đường để đứng đợi đồng thời Hoàn gọi điện thoại cho Trần Tuấn A đến để cùng đe dọa lấy tiền của anh Tôn. Sau khi nghe điện thoại của Hoàn, Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển kiểm soát 48E1-223.19 (xe của anh Phạm Sỹ Thanh, trú tại thôn 12, xã Đăk Rla, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông) đến trước cổng nhà anh Nguyễn Hữu N để gặp Phạm Văn Hoàn.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày, Trần Tuấn A sử dụng điện thoại di động của Phạm Văn H nhiều lần gọi vào số điện thoại của anh Hà Văn T với nội dung đe dọa yêu cầu anh T phải đưa tiền “làm luật”, vì lo sợ nên anh T đã mượn của anh Nguyễn Hữu N số tiền 1.000.000 đồng rồi đi bộ ra phía trước cổng nhà anh Nguyễn Hữu N, lúc này Phạm Văn H và Trần Tuấn A đang đứng trước cổng, anh T lại đưa cho Phạm Văn H số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Phạm Văn H cùng với Trần Tuấn A ra về, Phạm Văn H nói lại với Trần Tuấn A còn 01 triệu anh Hà Văn T chưa nộp thì Hoàn cho Trần Tuấn A cứ đòi anh T mà lấy.

Khoảng 02 ngày sau, Trần Tuấn A nhiều lần sử dụng số điện thoại 0935758101 gọi điện cho anh T đe dọa và yêu cầu anh T tiếp tục đưa cho Trần Tuấn A số tiền 1.000.000 đồng nếu không phải dừng việc khoan giếng tại nhà anh. Vì lo sợ nên anh T đã hẹn đến ngày 02/07/2020 sẽ đưa tiền cho Trần Tuấn Anh. Đến khoảng 09h30' ngày 02/7/2020, anh T hẹn Trần Tuấn A đến trước cổng nhà anh Nguyễn Hữu N để gặp và đưa cho Trần Tuấn A số tiền 400.000 đồng và làm đơn trình báo lên cơ quan công an huyện Đăk Mil tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn H và Trần Tuấn Anh. Sau đó Trần Tuấn A được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M triệu tập để làm việc, tại cơ quan điều tra Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số tiền 400.000 đồng. Đối với Phạm Văn H sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản cáo trạng số: 60/CTr-VKS, ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh N đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công

an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển kiểm soát 48E1-223.19 cho anh Phạm Sỹ T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Masstel do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thẻ sim số 0935758101 và số 0905385134; 01 thẻ nhớ điện thoại màu đen do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Tuấn A đã xác định được là tiền chiếm đoạt của anh Hà Văn T nên đề nghị trả lại cho anh Hà Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho anh Hà Văn T. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Xét thấy: Vào khoảng 14h00' ngày 27/6/2020, tại thôn 2, xã Đắk Rla, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Trần Tuấn A và Phạm Văn H đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh Hà Văn T số tiền 2.000.000 đồng. Anh T đã đưa cho Phạm Văn H số tiền 1.000.000 đồng, đến khoảng 09h30' ngày 02/7/2020, Trần Tuấn A tiếp tục có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của anh Hà Văn T số tiền 400.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và uy hiếp tinh thần nhằm buộc người bị hại phải nộp tiền “bên bãi” (tiền bảo kê) nếu không nộp tiền sẽ không được khoan giết tại thôn 02, xã R, huyện M của bị cáo Trần Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 170 của BLHS.

Điều 170 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tổn hại về tinh thần cho người bị hại mà còn thể hiện sự liều lĩnh, gây bức xúc trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo cũng đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân khi Phạm Văn Hợi điện thoại cho bị cáo đến đề cùng đe dọa lấy tiền của anh Tôn. Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động của Phạm Văn Hợi nhiều lần gọi vào số điện thoại của anh Hà Văn Tươi nội dung đe dọa yêu cầu anh Tươi đưa tiền “làm luật”, vì lo sợ nên anh Tươi mượn của anh Nguyễn Hữu N số tiền 1.000.000đồng đưa cho bị cáo và Phạm. Sau khi nhận tiền, Phạm Văn Hợi nói lại với bị cáo còn 01 triệu anh Hà Văn Tươi nộp thì Hoàn cho Trần Tuấn A cứ đòi anh Tươi lấy. Sau đó bị cáo lại tiếp tục nhiều lần gọi điện cho anh Tươi dọa và yêu cầu anh Tươi tiếp tục đưa cho số tiền 1.000.000đồng nếu không phải dừng việc khoan giềng tại nhà anh Nguyễn Hữu N. Đến khoảng 09h30’ ngày 02/7/2020, anh Tươi đưa cho Trần Tuấn A số tiền 400.000đồng. Như vậy mục đích của bị cáo giúp sức cho Phạm Văn Hợi chiếm đoạt 2.000.000đồng tuy nhiên bị hại không có tiền nên bị cáo và Phạm Văn Hợi chỉ chiếm đoạt được số tiền 1.400.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội *Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu TNHS về hành vi của mình. Vì vậy không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn A.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã nhận thức và khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ là bộc phát nhất thời do Phạm Văn Hợi khởi xướng và rủ rê bị cáo cùng thực hiện, số tiền bị cáo chiếm đoạt xét thấy gây thiệt hại không lớn, sau khi chiếm đoạt bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra, về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, quá trình điều tra bị cáo cũng đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX xem xét áp dụng những tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét cần phải có một hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu không phải là người khởi xướng cầm đầu nên cần áp dụng cho bị cáo chế định án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho ông Hà Văn T là có căn cứ nên chấp nhận. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển kiểm soát 48E1-223.19 cho anh Phạm Sỹ T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Masstel do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 thẻ sim số 0935758101 và số 0905385134; 01 thẻ nhớ điện thoại màu đen do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Tuấn A đã xác định được là tiền chiếm đoạt của anh Hà Văn T nên đề nghị trả lại cho anh Hà Văn T.

[8] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau:

Đối với Phạm Văn Hsau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil đã ra Quyết định tách vụ án đối với hành vi của Phạm Văn H và ra quyết định truy nã, khi nào bắt được bị can sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Sỹ Thanh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-223.19, do không biết bị can Trần Tuấn A sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội, nên không xem xét xử lý.

Ngoài ra, anh Hà Văn T còn khai báo trước thời điểm bị Phạm Văn H và Trần Tuấn A gọi điện đe dọa, anh T còn bị một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện đe dọa yêu cầu đóng tiền làm luật. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đăk Mil đang tiếp tục xác minh, làm rõ nội dung trên khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện M, tỉnh N nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng xanh biển kiểm soát 48E1-223.19 cho anh Phạm Sỹ T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu Masstel do bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thẻ sim số 0935758101 và số 0905385134; 01 thẻ nhớ điện thoại màu đen do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho anh Hà Văn Tsố tiền 400.000 đồng thu giữ từ bị cáo Trần Tuấn A.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Trần Tuấn A đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho ông Hà Văn T.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở tư pháp tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện M;
- Đội điều tra Công an huyện M;
- Đội THAHS Công an huyện M;
- Bộ phận NVHS Công an huyện M;
- Chi cục THA DS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng